

Bản án số: 328 /2021/HNGĐ- ST

Ngày 14-09 - 2021

V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vương Đăng Khoa**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Luận

Bà Nguyễn Thị Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2021/TLST- HNGĐ ngày 27/5/2021 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXX-ST ngày 9/7/2021 và Các thông báo thay đổi thời gian phiên tòa giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh **Đặng Thế Q**, sinh năm 1960; HKTT và nơi cư trú: Số 23, Tổ 4, phường P, quận L, thành phố Hà Nội.( Vắng mặt)

**- Bị đơn:** Chị **Phan Thị S**, sinh năm 1967; HKTT: Thôn P, xã PC, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.( Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - Anh Đặng Thế Q trình bày:** Tôi và chị **Phan Thị S** kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận L, Hà Nội ngày 17/4/2020. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại tổ 4 số nhà 23 P, L, hà Nội, độ 6 tháng thì vợ tôi về PC, chương Mỹ . Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị S.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, công nợ, công sức: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại Bản tự khai, bị đơn – bà Phan Thị S trình bày:**

Tôi và ông Đặng Thế Q kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận L, Hà Nội ngày 17/4/2020. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại tổ 4 số nhà 23 P, L, hà Nội, độ 6 tháng thì vợ tôi về PC, chương Mỹ . Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay ông Q làm đơn ly hôn tôi đồng ý

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, công nợ, công sức: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu:**  
Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: ông Q được ly hôn bà S. Con chung: Không có. Tài sản, công sức, công nợ: không có.

Ông Đặng Thế Q phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tố tụng:**

[1.1] Ông Đặng Thế Q có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn bà Phan Thị S. Bà S đang sinh sống tại thôn P, xã PC, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn ông Đặng Thế Q và Bị đơn – bà Phan Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà S .

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Đặng Thế Q và Phan Thị S kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận L, Hà Nội ngày 17/4/2020, là hợp pháp, quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông Q xin ly hôn bà S đồng ý.

Xét thấy, tình cảm giữa ông Q và bà S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Q và bà S là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: ông Q và bà S không có

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: ông Q và bà S không có, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: ông Đặng Thế Q được ly hôn bà Phan Thị S

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, công nợ: không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đặng Thế Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075149 ngày 27/05/2021.

Ông Đặng Thế Q và bà Phan Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ( 02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

**T/M Hội đồng xét xử  
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa**

**Vương Đăng Khoa**

